

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH
Số: 01/2019/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N, ngày 11 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng các điều 26, 27 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2006/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2006; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 02/2018/QĐST-DS ngày 15/08/2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1926.

Trú tại: Thôn Q 2, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Bà Hoán ủy quyền cho chị B theo văn bản ủy quyền ngày 3/9/2018)

- **Bị đơn:** Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1949.

Trú tại: Thôn Q 3, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1949.

- Chị Lê Thị T2, sinh năm 1950.

- Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1954.

- Chị Lê Thị B, sinh năm 1971.

Đều trú tại: Thôn Q 2, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Lê Thành T3, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Q 3, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1959.
- Chị Lê Thị T4, sinh năm 1967.

Đều trú tại: Thôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Chị T, chị T2, chị Đ ủy quyền cho chị B theo văn bản ủy quyền ngày 3/9/2018. Chị H, chị T4 ủy quyền cho chị B theo văn bản ủy quyền ngày 30/8/2018)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lê Thành T3 được toàn quyền sở hữu và sử dụng 70m² đất ở tại thửa đất số 288 tờ bản đồ số 01 Bản đồ địa chính xã S có giá trị 630.000.000đ (Sáu trăm ba mươi triệu đồng). Địa chỉ thửa đất thôn Q 3, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Thành T5 cùng toàn bộ tài sản có trên đất.

2.2. Anh Lê Thành T3 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị H cùng các chị Lê Thị T, Lê Thị T2, Lê Thị Đ, Lê Thị B, Lê Thị H, Lê Thị T4 mỗi người là 42.857.000đ (Bốn mươi hai triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Lê Thị H, chị Lê Thị T, Lê Thị T2, Lê Thị Đ, Lê Thị B, Lê Thị H, Lê Thị T4 (người được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền anh T3 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Anh Lê Thành T3 không phải thanh toán bất cứ khoản nào cho bà Trịnh Thị N.

2.4. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Chị B đã tự thanh toán không đề nghị giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh T3 phải chịu án phí là 8.250.000đ (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà H.

- Chị T, chị T2, chị Đ, chị H, chị T4, chị B mỗi người phải chịu án phí là 1.071.400đ (Một triệu không trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm đồng). Chị B được khấu trừ 50.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự số 07811 ngày 22/7/2005 của Thi hành án dân sự huyện N. Số tiền chị B còn phải nộp là 1.021.400đ (Một triệu không trăm hai mươi một nghìn bốn trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nho Quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THADS huyện N;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ